

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **267/2022/HSST**

Ngày: 23/06/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiệu Thị Phi Loan - cán bộ hưu trí

Ông Trần Văn Chánh - cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 236/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2022/QĐXXST-HS ngày 03/06/2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1993; Tại: tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: A316, tổ 9, khu phố 11, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: A316, tổ 9, khu phố 11, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy H, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1972; Có chồng là Lê Đình Th, sinh năm: 1990(đã ly hôn vào năm 2019); Ngày 13/09/2021 kết hôn với anh Trần Công Đ; Có 02 con lớn sinh năm: 2015(con chung với anh Lê Đình Th), nhỏ sinh năm 2022(con chung với anh Lê Công Đ).

Tiền án+ tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/01/2022, chuyển tạm giam theo lệnh số 131 ngày 13/01/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ngày 18/01/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh theo quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 1229/QĐ-VKSBH ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Bị hại: Bà Phan Thị Ngọc M, sinh năm: 1991. Địa chỉ: tổ 27, khu phố 2A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/6/2020 Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 đang thuê trọ tại phòng trọ số 04, thuộc tổ 27, khu phố 2A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, phát hiện phòng trọ số 05 cùng dãy trọ không khóa cửa, không có người trông coi, H lén lút đi vào phòng số 5 lục tìm tài sản trộm cắp, H tìm thấy trong túi áo khoác treo trên tường có một chiếc ví, trong ví có 2.000.000đ (hai triệu đồng) và 02 (hai) nhẫn cưới bằng vàng 17k, 02 (hai) vòng trề em bằng vàng 17k, 01 (một) nhẫn trề em bằng vàng 17k có tổng trọng lượng là 1,327 chỉ, là tài sản của chị Phan Thị Ngọc M. H lấy số tài sản trên, sau đó mang số vàng trộm được đi bán tại tiệm vàng “L” địa chỉ 353, Phạm Văn Th, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, được 4.313.000đ (bốn triệu ba trăm mười ba nghìn đồng) rồi mang toàn bộ tài sản trộm được về phòng trọ cất giấu.

Đến 16 giờ 30 chị Phan Thị Ngọc M đi làm về phát hiện số tài sản trên đã mất nên chị M báo cho chị Lê Thị Mỹ Tr là chủ nhà trọ để mở Camera kiểm tra thì phát hiện Nguyễn Thị H là người đã đi vào phòng chị M khoảng thời gian từ 13 giờ 03 phút đến 13 giờ 07 phút và trình báo Công an phường L, Công an phường L mời H đến làm việc H thừa nhận đã trộm số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) và số vàng nói trên. Công an phường lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 02 (hai) nhẫn cưới bằng vàng 17K, 02 (hai) vòng trề em bằng vàng 17K và 01 (một) nhẫn trề em 17k là tài sản của chị Phan Thị Ngọc M bị H trộm cắp sau đó mang đi bán cho tiệm vàng “L”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

+ Số tiền 6.313.000đ (sáu triệu ba trăm mười ba nghìn đồng) bao gồm số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) H trộm của chị M và 4.313.000đ (bốn triệu ba trăm mười ba nghìn đồng) là số tiền H bán vàng trộm có được. Số tiền trên H giao nộp, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tạm giữ.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 158/KL-HĐĐGTS ngày 04/05/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 02 nhẫn cưới bằng vàng 17K, 02 vòng trề em bằng vàng 17K và 01 nhẫn trề em 17k tổng trọng lượng 1.327 chỉ, trị giá 4.312.750đ (bốn triệu ba trăm mười hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

- Về dân sự: Chị Phan Thị Ngọc M đã nhận số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) do Nguyễn Thị H tự nguyện bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 254/CT-VKS-HS ngày 24/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn Thị H về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ hình hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức hình phạt từ 06(Sáu) tháng- 10(Mười) tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 15/06/2020 phòng trọ số 5, tổ 27, khu phố 2A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị H đã có hành vi trộm cắp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), 02 (hai) nhẫn cưới bằng vàng 17K, 02 (hai) vòng trẻ em bằng vàng 17K và 01 (một) nhẫn trẻ em 17k, có tổng trọng lượng 1.327 chỉ, trị giá 4.312.750đ (bốn triệu ba trăm mười hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng)”. Tổng giá trị tài sản mà H đã trộm cắp là 6.312.750đ (sáu triệu ba trăm mười hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng), sau đó Hương bị phát hiện khởi tố để điều tra xử lý theo quy định.

Căn cứ khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên cũng xét thấy quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và hiện tại bị cáo vừa mới sinh con được 02 tháng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, n, i, b khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc con mới sinh mà cũng đủ có tác dụng răn đe và giáo dục phòng ngừa chung cũng thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay bị cáo H đang cư trú tại phường L, thành phố B tỉnh Đồng Nai nên giao bị cáo cho ủy ban nhân dân phường L thành phố B tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục. Đồng thời gia đình của bị cáo H cũng phải có trách nhiệm kết hợp với ủy ban nhân dân phường L thành phố B tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục bị cáo H trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo H đã bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 18/01/2022 nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ

[4] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết xong nên không đặt ra xem xét

Về biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo H **số tiền 6.313.000đ (sáu triệu ba trăm mười ba nghìn đồng) là đúng quy định của pháp luật.**

[5] Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, i, n, s, khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 08(Tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án được trừ đi thời gian tạm giữ kể từ ngày 12/01/2022 đến ngày 18/01/2022. Cứ một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ .

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm kết hợp với ủy ban nhân dân phường L thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Về biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo H **số tiền 6.313.000đ (sáu triệu ba trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001914 ngày 09/06/2022 của Chi cục thi hành án thành phố B, tỉnh Đồng Nai**

2. Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Trần Thị Mộng Hà